

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST
Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Ngọc Dung.

2. Ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Lâm Thị Cẩm T, sinh năm 1962 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hữu L (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm: 1936; có chồng Trần Văn B, sinh năm: 1960 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1983 và nhỏ nhất năm 1992;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 29-12-2021 của Công an thị trấn Long Hải, huyện Long Điền phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Lu C, sinh năm: 1937; địa chỉ: Số 169 đường H, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Trương Thị Ngọc T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 13, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm: 1960; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Anh Phạm Ngọc D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Cẩm T có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Công an thị trấn Long Hải phạt tiền 1.000.000đ, nhưng không tu chí làm ăn mà trong một thời gian ngắn đã thực hiện hai vụ trộm cắp trên địa bàn thị trấn Long Hải và xã Phước Hưng, huyện Long Điền, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29-6-2022, Lâm Thị Cẩm T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K1-90xx đến tiệm tạp hóa “Chú Tư” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L do ông Lu C làm chủ để mua hàng. Tại đây, Lâm Thị Cẩm T gặp ông C hỏi mua 01 lốc nước Sting và 02 kg đường, trong lúc ông C lấy đồ thì Lâm Thị Cẩm T phát hiện trên bàn gỗ cạnh giường ngủ có để 01 xấp tiền 16.500.000đ (có nhiều mệnh giá khác nhau) được buộc bằng dây thun nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Lợi dụng ông C không để ý, Lâm Thị Cẩm T đến gần bàn gỗ dùng tay phải lấy xấp tiền cho vào túi áo bên phải đang mặc rồi ra ngoài thanh toán tiền mua hàng, sau đó nhanh chóng điều khiển xe bỏ đi không nhận lại tiền thừa và túi hàng. Sau khi, chiếm đoạt được số tiền nói trên Lâm Thị Cẩm T đem trả nợ cho Chiến 4.000.000đ, Lộc 4.000.000đ, Giang 2.000.000đ (vay qua tờ rơi không rõ nhân thân lại lịch) và trả tiền phòng trọ cho anh Phạm Ngọc D 2.000.000đ, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02-8-2022, Lâm Thị Cẩm T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K1-90xx đến khu vực ấp H, xã P, huyện L tìm nhà người tên Xuân để đòi tiền. Khi đến trước nhà của chị Trương Thị Ngọc T, thấy cửa không đóng và nghĩ đây là nhà của chị Xuân nên đi vào trong nhà nhìn vào phòng ngủ thì thấy chị T đang nằm ngủ trên võng. Lúc này, Lâm Thị

Cầm T biết là không phải nhà của chị Xuân và nhìn thấy trên nệm có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo V2026, màu xanh dương nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên đến lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi nhanh chóng bỏ đi ra ngoài. Lúc này chị T thức dậy, phát hiện đuổi theo giữ lại và báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền, Lâm Thị Cầm T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 30-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Long Điền kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2026, màu xanh dương tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 1.280.000đ.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với số tiền 16.500.000đ chỉ thu hồi được 2.000.000đ, còn lại 14.500.000đ không thu hồi được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2026, màu xanh dương đã qua sử dụng, ngày 10-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long đã trả lại cho chị Thẩm là chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 72K1-90xx, qua xác minh do anh Trần Văn Q đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Năm 2016, anh Q đem xe cầm cố tại cửa hàng cầm đồ “Quỳnh Như” do ông Trần Hữu T làm chủ, do quá thời hạn cầm cố nhưng không chuộc lại xe nên ông Trí đã bán lại cho ông Trần Văn B (chồng của bị cáo). Ông B không biết việc Lâm Thị Cầm T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện vào việc phạm tội nên ngày 10-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã trao trả cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ - đen là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 10-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã trao trả lại.

- Ngày 09-9-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền thu hồi 2.000.000đ do anh D giao nộp và đến ngày 10-10-2022, đã trao trả cho ông C.

- Đối 01 CD trong đó có chứa dữ liệu điện tử ghi lại hành vi Lâm Thị Cầm T lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà ông Cán ngày 29-6-2022, được lưu theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại chiếc điện thoại Vivo 2026 và không yêu cầu gì thêm. Sau khi nhận lại 2.000.000đ, ông C yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 14.500.000đ còn lại và anh D không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKSLĐ ngày 24-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Lâm Thị Cẩm T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Thị Cẩm T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 CD chứa dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 29-6-2022.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông C 14.500.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông C 14.500.000đ, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm ổn định cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29-6-2022 đến ngày 02-8-2022 bị cáo Lâm Thị Cẩm T đã thực hiện hai vụ trộm cắp trên địa bàn thị trấn Long Hải và xã Phước Hưng, huyện Long Điền, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29-6-2022, Lâm Thị Cẩm T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lu C 16.500.000đ đang để trên bàn gỗ cạnh giường ngủ tại tiệm tạp hóa “Chú Tư” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02-8-2022, Lâm Thị Cẩm T tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trương Thị Ngọc T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo V2026, màu xanh dương trị giá 1.280.000đ đang để trên nệm trong phòng ngủ tại nhà thuộc ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 29-6-2022 và ngày 02-8-2022 là 17.780.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trị giá tài sản chị T bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa mà tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho bị hại, đồng ý bồi thường cho ông C 14.500.000đ và bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Trách nhiệm dân sự:

[7.1] Chị T và anh D không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.2] Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông C 14.500.000đ là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Đối 01 CD chứa dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh bị cáo

thực hiện hành vi phạm tội ngày 29-6-2022 nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 725.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng bị cáo thuộc trường hợp là người cao tuổi và có đơn xin miễn, giảm án phí. Vì vậy, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thị Cẩm T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lâm Thị Cẩm T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lâm Thị Cẩm T phải bồi thường cho ông Lu C 14.500.000 (mười bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) CD chứa dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh Lâm Thị Cẩm T thực hiện hành vi phạm tội ngày 29-6-2022.

4. Án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Lâm Thị Cẩm T theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

6. “Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức